TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2024/DS-ST
Ngày 31 - 7- 2024
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm D.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 395/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều D, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp Hoà Đ, xã Tân Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Hồ Minh B; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi A, xã Tạ An Khương N, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị U, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi A, xã Tạ An Khương N, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị D trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Vào ngày 12/10/2023 chị có cho anh B và chị U vay số tiền 117.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 1.66%/tháng. Từ khi vay đến nay anh B và chị U không thanh toán vốn lãi. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hồ Minh B và chị Lê Thị U trả lại số tiền vay còn thiếu là 132.891.920 đồng (trong

đó tiền gốc là 117.600.000 đồng và số tiền lãi là 15.291.920 đồng).

** Bị đơn anh Hồ Minh B và chị Lê Thị U:* Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị D nhưng anh B và chị U không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Hồ Minh B và chị Lê Thị U vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị D khởi kiện yêu cầu anh B và chị U trả số tiền vay 132.891.920 đồng. Thấy rằng, theo giấy nhận nợ ngày 12/10/2023 anh B và chị U có ký tên thừa nhận nợ chị D số tiền vay 117.600.000 đồng nên có cơ sở xác định việc anh B và chị U có vay tiền của chị D là thực tế có xảy ra. Theo chị D xác định số tiền 117.600.000 đồng là số tiền chị cho anh B và chị U vay, thoả thuận lãi suất là 20%/năm. Xét thấy thoả thuận mức lãi suất cho vay và số tiền lãi chị D đặt ra yêu cầu thanh toán là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Từ khi vay đến nay anh B và chị U không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và thanh toán vốn. Do đó, chị D có đơn khởi kiện yêu cầu anh B và chị U trả số tiền vốn, lãi vay là phù hợp.

Đối với anh B và chị U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của chị D, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị D thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, buộc anh B và chị U có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền vốn, lãi vay là 132.891.920 đồng.

[3] Về án phí dân sự: Chị D không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D được nhận lại; Anh B và chị U phải chịu 6.645.000 đồng (132.891.920 đồng x 5% = 6.645.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều D. Buộc anh Hồ Minh B và chị Lê Thị U trả cho chị Nguyễn Kiều D số tiền 132.891.920 đồng (một trăm ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hồ Minh B và chị Lê Thị U chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh B và chị U còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Kiều D không phải chịu, chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.661.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001343 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D, được nhận lại; anh Hồ Minh B và chị Lê Thị U phải chịu 6.645.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai